TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 482/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Mỹ L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Trần Tấn N**, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Mỹ L và anh Trần Tấn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Mỹ L và anh Trần Tấn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh N thống nhất giao cháu Trần Thị Huỳnh H, sinh ngày 18/5/2004 cho chị L nuôi dưỡng, đây cũng là ý kiến của cháu H. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với chị L. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị L và anh N mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị L tự nguyện chịu án phí thay cho anh N và

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012846 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, chị L được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Duyên